

Bản án số: 60/2020/HSPT

Ngày: 21/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và bà Nguyễn Minh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Minh H, Nguyễn Phúc L, Lâm Khương Anh T, Nguyễn Khắc T, Lâm Viết C, Võ Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tấn H (Tên gọi khác: Đậu khùng), sinh năm 1971; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Phước Lộc Đông 3, thị trấn Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Thôn Ngọc Phước 1, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1949; có vợ Phạm Thị T, sinh năm 1970 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Minh H (Tên gọi khác: Móm), sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân hộ khẩu thường trú: Khu phố Liên Trì 2, Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: 34/21 Nguyễn Huệ, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1966; có vợ Trần Thị Thu T, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: +Ngày 25/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; + Ngày 15/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Khoản

2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 06 năm tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015; tạm giam từ ngày 23/10/2019 đến ngày 09/12/2019; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Phúc L (Tên gọi khác: Nhọn), sinh năm 1999; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân hộ khẩu thường trú: thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm quảng cáo; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Đình Gia H, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: + Ngày 14/12/2015, bị Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Tuy Hòa áp dụng biện pháp quản lý, giáo dục do có hành vi làm trái pháp luật; + Ngày 01/5/2017, bị Công an Phường 1, thành phố Tuy Hòa ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; tạm giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Lâm Khương Anh T, sinh năm 1976; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hiến S (đã chết) và bà Khương Thị Kim P (đã chết); có vợ Trần Thị S, sinh năm 1984 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: + Ngày 05/01/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng; tạm giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Khắc T (Tên gọi khác: Cườm), sinh năm 1977; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hồ Thị K, sinh năm 1946; có vợ Trần Thị Hồng L, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: + Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Lâm Viết C (Tên gọi khác: Trục), sinh năm 1983; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân hộ khẩu thường trú: 15 Lê Trung Kiên, Phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Thôn Ngọc Phước 1, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn L, sinh năm 1960 và bà Trần Thị A, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1987 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: + Ngày 09/11/2001, bị Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Tuy Hòa áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi gây thương tích và gây rối trật tự công cộng; + Ngày 14/9/2004, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự

năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2007; tạm giữ từ ngày 23/10/2019 đến ngày 01/11/2019; bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Võ Văn T, sinh năm 1983; tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký nhân hộ khẩu thường trú: thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Đông T, sinh năm 1958; có vợ Phan Thị Bích N, sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: + Ngày 01/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 01 tháng 22 ngày, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong bản án; + Ngày 01/12/2016, bị Công an huyện Phú Hòa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Ngọc M bị xét xử về tội “Gá bạc”; các bị cáo Huỳnh Văn L, Huỳnh Thanh H, Cao Thị Hạnh L, Nguyễn Minh T, Huỳnh Minh P, Đinh Ngọc K, Nguyễn Phú T, Lê Văn T, Nguyễn Minh H bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, từ tháng 7/2019, Nguyễn Ngọc M cho các con bạc dùng quán cà phê tại nhà của mình thuộc thôn Ngọc Phước 1, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa làm nơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc bầu cua” và “đánh bài tiến lên” 52 lá nhằm thu tiền xâu. Mỗi ngày sau khi các chiều bạc kết thúc, Minh thu tiền xâu sòng bầu cua từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, thu sòng tiền lên 100.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, trong lúc 16 con bạc đang đánh bạc tại 02 chiều bạc bằng 02 hình thức “xóc bầu cua” và “đánh bài tiến lên” được thua bằng tiền tại nhà của M thì bị bắt quả tang. Cụ thể như sau:

- Sòng bạc đánh dưới hình thức “xóc bầu cua” do Huỳnh Văn L hùn vốn cùng Nguyễn Tấn H cầm cái, trong đó L là người trực tiếp cầm cái xóc bầu cua. L sử dụng 01 đĩa nhôm và 01 chén nhôm bên trong có 03 hột bằng xốp hình lục giác vuông, trên mỗi mặt có in hình các con vật “Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai” và hình quả “Bầu” xóc cho các con bạc đặt cược. Sau khi L xóc xong thì người chơi đặt tiền cược lên hình các con vật “Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai” và hình quả “Bầu” được in trên tấm bạt nhựa màu trắng. Khi các con bạc đã đặt tiền xong, L mở chén, nếu mặt ngửa lên trên của 03 hột bằng xốp có hình trùng với hình trên tấm bạt nhựa thì người đặt cược thắng cược, tỷ lệ là 01 chung 01; nếu có 02 hoặc 03 hột bằng xốp có hình trùng với hình trên tấm bạt nhựa thì người đặt cược thắng cược với tỷ lệ lần lượt là 01 chung 02 và 01 chung 03. Trong quá trình đánh bạc, con bạc nào muốn ăn thua trực tiếp với các con bạc còn lại

(gọi là “Tả”) thì lấy tiền của người đã đặt cược để đặt vào các hình còn lại trên tám bát nhựa; kết quả thắng thua dựa trên kết quả khi người cầm cái mở chén.

Thời điểm bắt quả tang xác định Huỳnh Văn L và Nguyễn Tấn H đang đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền với 10 người, gồm: Huỳnh Thanh H, Cao Thị Hạnh L, Nguyễn Phúc L, Nguyễn Minh T, Huỳnh Minh P, Nguyễn Minh Ho, Đinh Ngọc K, Nguyễn Phúc T, Lâm Khương Anh T và Lê Văn T; tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 34.300.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền trên người của các con bạc tại sòng bầu cua gồm: Nguyễn Phúc L 21.260.000 đồng, trong đó 1.260.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc; Huỳnh Thanh H 100.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc; Cao Thị Hạnh L 16.080.000 đồng, trong đó 1.080.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc; Nguyễn Minh T 9.500.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc; Đinh Ngọc K 180.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc; Nguyễn Minh H 33.000.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc; Lê Văn T 1.230.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc. Đối với Huỳnh Minh P 4.380.000 đồng, Nguyễn Phúc T 9.400.000 đồng, Lâm Khương Anh T 20.490.000 đồng không dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền thu giữ trên người các con bạc mà họ sẽ dùng để tiếp tục đánh bạc là 50.550.000 đồng.

- Sòng bạc đánh dưới hình thức “đánh bài tiến lên” có 04 người tham gia chơi, gồm: Nguyễn Khắc T, Võ Văn T, Lâm Viết C và Nguyễn Minh H. Các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá được chia đều cho 04 người, mỗi người 13 lá bài, với tỉ lệ cược mỗi ván như sau: Người về thứ tư sẽ chung cho người về thứ nhất 100.000 đồng, người về thứ ba sẽ chung cho người về nhì 50.000 đồng; nếu bị chặt heo (Hai) thì người bị chặt phải chung cho người kia mỗi con 100.000 đồng, không phân biệt heo đen hay heo đỏ. Kết thúc mỗi ván người thua sẽ lấy tiền từ trong người ra chung chứ không để tiền trên chiếu bạc.

Thời điểm bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người của 04 con bạc tại sòng “đánh bài tiến lên”, gồm: Lâm Viết C 29.250.000 đồng, trong đó sẽ dùng 600.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Khắc T 12.530.000 đồng, trong đó sẽ dùng 530.000 đồng để đánh bạc; Võ Văn T 5.598.000 đồng, trong đó sẽ dùng 200.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Minh H 21.100.000 đồng sẽ dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền thu giữ trên người các con bạc mà họ sẽ dùng để tiếp tục đánh bạc là 22.430.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HSST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự (*trừ bị cáo Hải không áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự*); phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 02 năm 03 tháng tù; Nguyễn Minh H 02 năm tù, Nguyễn Phúc L và Lâm Khương Anh T1 mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc T2, Võ Văn T3 và Lâm Viết C mỗi bị cáo 06 tháng tù đều về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung Nguyễn Tấn H 20 triệu đồng, các bị cáo H, L, T1, T2, T3, C mỗi bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc M 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gá bạc” theo Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Văn L 02 năm tù và các bị cáo Huỳnh Thanh H, Cao Thị Hạnh L, Nguyễn Phúc T, Nguyễn Minh Tuấn, Huỳnh Minh P, Đinh Ngọc K, mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù, riêng Lê Văn T 01 năm 09 tháng đều cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Điểm b, Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Minh H 06 tháng 03 ngày tù về tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; phạt bổ sung Nguyễn Ngọc M, **Huỳnh Văn H** mỗi bị cáo 20 triệu đồng; các bị cáo còn lại mỗi bị cáo 10 triệu đồng; tuyên chế định án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2020, bị cáo Lâm Khương Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 21/8/2020, các bị cáo Nguyễn Tấn H, Lâm Viết C, Nguyễn Khắc T, Võ Văn T, Nguyễn Phúc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 22/7/2020, bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Minh H, Nguyễn Phúc L, Lâm Khương Anh T, Nguyễn Khắc T, Lâm Viết C, Võ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự – Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/10/2019; trong cùng một lúc, Nguyễn Ngọc Minh dùng quán cà phê tại nhà của Minh, ở thôn Ngọc Phước 1, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa cho 16 con bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền, với 02 chiếu bạc bằng 02 hình thức “xóc bầu cua” và “đánh bài tiến lên” thì bị phát hiện bắt quả tang, trong đó: Tại sòng bạc “đánh bầu cua”, gồm 12 người do Huỳnh Văn L và Nguyễn Tấn H làm cái đánh bạc với Huỳnh Thanh H, Cao Thị Hạnh L, Nguyễn Phúc L, Nguyễn Minh T, Huỳnh Minh P, Nguyễn Minh H, Đinh Ngọc K, Nguyễn Phúc T, Lâm Khương Anh T và Lê Văn T, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là **84.850.000 đồng** (*Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 34.300.000 đồng; tổng số tiền thu giữ trên người các con bạc mà họ sẽ dùng để tiếp tục đánh bạc là 50.550.000 đồng*). Tại sòng bạc “đánh bài tiến lên”, gồm 04 con bạc: Lâm Viết C, Nguyễn Khắc T, Võ Văn T và Nguyễn Minh H, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là **22.430.000 đồng**. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội “Gá bạc” theo Điểm b, c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Văn L, Nguyễn Tấn H, Huỳnh Thanh H, Cao Thị Hạnh L, Nguyễn Phúc L, Nguyễn Minh T, Huỳnh Minh P, Nguyễn

Minh H, Đinh Ngọc K, Nguyễn Phúc T, Lâm Khương Anh T, Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo Điểm b Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Khắc T, Võ Văn T và Lâm Viết C về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm, cụ thể:

[3.1] Quá trình điều tra:

[3.1.1] Bị cáo Nguyễn Ngọc M sử dụng quán cà phê tại của M ở thôn Ngọc Phước 1, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa làm nơi đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua và đánh bài tiến lên để thu tiền xâu. Chứng cứ là lời khai của M có tài hồ sơ, thể hiện: M thu tiền xâu từ tháng 7/2019 với mức: Đánh bầu cua 400.000 đồng đến 500.000 đồng (nếu cái thắng), 200.000 đồng đến 300.000 đồng (nếu cái thua); Đánh bài tiến lên 100.000 đồng (thu của người thắng); ngày 23/10/2019, khi bị bắt thu giữ của M số tiền 39.400.000 đồng, trong đó có 15.000.000 đồng là tiền mượn của L, 24.400.000 đồng là tiền có được do bán cà phê và tiền xâu đánh bầu cua và đánh tiến lên mà có; trung bình mỗi tháng các con bạc chơi từ 18 đến 20 ngày, không nhớ cụ thể số tiền xâu thu được là bao nhiêu. Lời khai của bị cáo Huỳnh Văn L (Bút lục 350, 1130), Lê Văn T (Bút lục 405, 458, 459, 1131), Nguyễn Tấn H (Bút lục 360, 367), Nguyễn Phúc T (Bút lục 407, 412), Huỳnh Thanh H (Bút lục 424), Cao Thị Hạnh L (Bút lục 433), Lâm Viết C (Bút lục 523) xác định trước ngày bị bắt 23/10/2019 bị cáo M đã dùng nhà của Minh cho người khác đánh bạc. Do vậy, có cơ sở xác định, bị cáo M sử dụng quán cà phê tại nhà ở của M để đánh bạc trong thời gian từ tháng 7/2019 đến khi bị bắt ngày 23/10/2019 để thu tiền xâu, nhưng cấp sơ thẩm không điều tra triệt để, nhằm làm rõ hành vi M cho mượn địa điểm đánh bạc nhiều lần, để áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên; số tiền xâu thu được cũng không điều tra để xác định số tiền thu lợi bất chính của M có thuộc trường hợp phạm tội theo Điểm b, Khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự hay không?

[3.1.2] Ngoài bị cáo Nguyễn Ngọc M có dấu hiệu phạm tội 02 lần trở lên; tài liệu có tại hồ sơ thể hiện, còn nhiều bị cáo khác như Lâm Viết C, Nguyễn Minh T, Nguyễn Phúc T, Lê Văn T, Nguyễn Minh H đều khai nhận đã nhiều lần đến quán cà phê của M để đánh bạc, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét; hoặc không điều tra làm rõ tình tiết này ở một số bị cáo còn lại là thiếu sót, dẫn đến xử lý không nghiêm.

[3.1.3] Bị cáo Nguyễn Ngọc M khai số tiền 24.400.000 đồng là tiền có được do bán cà phê và tiền xâu đánh bạc, nhưng cấp sơ thẩm cũng không xác định cụ thể trong số tiền 24.400.000 đồng, có bao nhiêu tiền là tiền xâu từ đánh bạc để tịch thu theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, mà tạm giữ để đảm bảo thi hành án là sai lầm trong việc áp dụng pháp luật.

[3.1.4] Ngoài bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận đem theo 33.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận đem theo 21.100.000 đồng dùng để đánh bạc; các bị cáo còn lại, trong đó có bị cáo đem theo rất nhiều tiền vào sòng bạc, như Lâm Viết C

đem theo 29.250.000 đồng; Nguyễn Khắc T đem theo 12.530.000 đồng; Nguyễn Phúc L đem theo 21.260.000 đồng; Cao Thị Hạnh L đem theo 16.080.000 đồng; Lâm Khương Anh T đem theo 20.490.000 đồng Các bị cáo đều khai dùng số tiền rất nhỏ là tiền lẻ để đánh bạc, hoặc không đánh bạc; đáng lẽ ra Cơ quan điều tra phải làm rõ nguồn tiền ở đâu các bị cáo có? Việc vào sòng bạc là có chủ đích, không phải ngẫu nhiên, nên việc đem tiền vào sòng bạc và tham gia đánh bạc bằng tiền lẻ, hoặc đem theo rất nhiều tiền lại không dùng để đánh bạc nhưng vẫn bị quy kết về tội đánh bạc, mà không có ý kiến gì, thậm chí khi bắt quả tang thể hiện trên chiếu bạc bị thu giữ rất nhiều tiền, thì liệu lời khai của các bị cáo có phù hợp?

[3.2] Về hình phạt:

[3.2.1] Bị cáo Nguyễn Ngọc M gá bạc cho 16 người đánh bạc, với 02 chiếu bạc cùng một lúc và tổng số tiền đánh bạc 107.280.000 đồng, là phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng định khung tại Điểm b, c, Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo nhiều lần bị kết án, trong đó có lần bị kết án chưa được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội một cách công khai, ngang nhiên, trong thời gian dài thể hiện thái độ xem thường pháp luật; lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là chưa nghiêm.

[3.2.2] Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Khắc T, Võ Văn T và Lâm Viết C đánh bạc dưới hình thức “Đánh bài tiến lên” với số tiền đánh bạc là 22.430.000 đồng, các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo T đã bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” vào năm 2010, đến năm 2016 lại tiếp tục bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo H 02 lần bị xử lý hành chính, trong đó 01 lần bị xử phạt về hành vi “Đánh bạc” vào 20/01/2020 (*sau khi bị khởi tố trong vụ án này*), bị cáo H còn là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất (21.100.000 đồng). Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm không cụ thể hóa hành vi, cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án ngang bằng nhau là không thuyết phục; và phạt các bị cáo C, T1, T2 mỗi bị cáo 06 tháng tù, bị cáo H 06 tháng 03 ngày tù (*Bảng thời gian tạm giam*) là quá nhẹ, không đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo.

[3.2.3] Các bị cáo Huỳnh Văn L, Nguyễn Tấn H, Huỳnh Thanh H, Cao Thị Hạnh L, Nguyễn Phúc L, Nguyễn Minh T, Huỳnh Minh P, Nguyễn Minh H, Đinh Ngọc K, Nguyễn Phúc T, Lâm Khương Anh T, Lê Văn T đánh bạc dưới hình thức “Đánh bầu cua” với số tiền đánh bạc 84.850.000 đồng, nên bị truy tố, xét xử về tội “Đánh bạc” theo Điểm b Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự (Có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù). Trong số 12 bị cáo này, có nhiều bị cáo có nhân thân rất xấu, thái độ khai báo không thành khẩn, thậm chí đã từng bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; nhưng án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xử phạt tất cả các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; cao nhất là 02 năm 03 tháng tù, thấp nhất là 01 năm 06 tháng tù và quyết định cho 07/12 bị cáo hưởng án treo mà không có đánh giá, nhận định về số tiền mà các bị cáo này trực tiếp đánh bạc, ngoài số tiền chịu chung 34.300.000 đồng. Thấy rằng, án

sơ thẩm chưa phân hóa rõ ràng vai trò, vị trí, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện; mức hình phạt đối với các bị cáo chưa nghiêm, cho hưởng án treo đối với hầu hết các bị cáo có vị trí phạm tội rất cao trong vụ án là không phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu phòng chống loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp tại địa phương.

[3.3] Vi phạm về áp dụng Bộ luật Hình sự và tố tụng khi xét xử:

[3.3.1] Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 02 năm 03 tháng tù là hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự (từ 03 năm đến 07 năm tù), nhưng không áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Ngày 14/8/2020, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có Thông báo số: 09/2020/TB-TA sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn H. Nhưng Biên bản nghị án ngày 14/7/2020 do Hội đồng xét xử thảo luận, giải quyết; không thể hiện quyết định vấn đề này. Do đó, việc bổ sung của Thẩm phán là vi phạm nghiêm trọng Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3.3.2] Giữa bản án gốc và bản án chính có nhiều nội dung khác nhau; chẳng hạn ở bản án gốc thể hiện: Trong vụ án không có bị cáo Huỳnh Văn Hậu nhưng án sơ thẩm tuyên phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn H 20 triệu đồng, trong khi đó bị cáo Huỳnh Văn L là người duy nhất không bị phạt bổ sung. Hoặc trong bản án chính các bị cáo cho hưởng án treo, “Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự”, nhưng bản án gốc thì bị cáo Huỳnh Minh P và Nguyễn Phúc T nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[4] Từ những phân tích nêu trên xác định; việc điều tra của cấp sơ thẩm còn phiến diện, chưa đầy đủ; chưa làm rõ sự thật khách quan của vụ án theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Tố Tụng hình sự; việc xét xử của cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và áp dụng Bộ luật Hình sự; cấp phúc thẩm không khắc phục được, nên Kiểm sát viên đề nghị Huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, để điều tra lại là có căn cứ chấp nhận.

[5] Vì huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Minh H, Nguyễn Phúc L, Lâm Khương Anh T, Nguyễn Khắc T, Lâm Viết C, Võ Văn T không xem xét.

[6] Các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Minh H, Nguyễn Phúc L, Lâm Khương Anh T, Nguyễn Khắc T, Lâm Viết C, Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Huỳnh Văn L, Huỳnh Thanh H, Cao Thị Hạnh L, Nguyễn Minh T, Huỳnh Minh P, Đinh Ngọc K, Nguyễn Phú T, Lê Văn T, Nguyễn Minh H không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị. Nhưng để đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ các tình tiết của vụ án; nên cần thiết xem xét

các phần khác của bản án, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; Điểm b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, để điều tra lại.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Vì hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Minh H, Nguyễn Phúc L, Lâm Khương Anh T, Nguyễn Khắc T, Lâm Viết C, Võ Văn T không xem xét.

Các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Minh H, Nguyễn Phúc L, Lâm Khương Anh T, Nguyễn Khắc T, Lâm Viết C, Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng (1);
- TAND Tp Tuy Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên(2);
- VKSND thành phố Tuy Hòa(2);
- Kèm Hồ sơ vụ án
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng